

Bản án số: 253/2020/HS-ST

Ngày: 13/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh H

Nghề nghiệp: Giáo viên

2. Ông Nguyễn Việt C

Nghề nghiệp: Cán B Ủy ban mặt trận tổ quốc phường Đại Mỗ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T, Thẩm tra viên;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị B, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 264/2020/HSST Ngày 23/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS Ngày 27/10/2020, đối với bị cáo:

Phạm Anh D, Sinh Ngày 27/01/2003 (khi phạm tội 17 tuổi 0 tháng 26 Ngày) tại Phú Thọ; HKTT: xã K, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm H và bà Chu Thị Tuyết T; **Tiền án, tiền sự:** Không; **Nhân thân:** Ngày 29/5/2017, Công an huyện Lâm Thao, Phú Thọ phạt Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Danh chỉ bản số 339 Ngày 26/5/2020 lập tại công an quận Nam Từ Liêm; Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ Ngày 20/5/2020; (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Phạm H, sinh năm 1967; địa chỉ: xã K, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Là Bố đẻ của bị cáo Phạm Anh D. (Có mặt)

- Người bào chữa cho Bị cáo: Ông Trương Công Đ, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Thành phố Hà Nội. (Có mặt)

- Người bị hại:

1. Chị Bùi Thị Ngọc L, sinh năm 1988; Nơi ĐKNKTT: thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Chỗ ở: Tổ X, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; (Vắng mặt);

2. Chị Lê Thị T, sinh năm 1995; Nơi ĐKNKTT: xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở: phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; (Vắng mặt);

3. Chị Oh Yu J, sinh năm 1972; (Quốc tịch: Hàn Quốc); Chỗ ở: Chung cư E, Khu đô thị T, đường Nguyễn Văn Huyền (kéo dài), phường Xuân Tảo, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; (Vắng mặt);

4. Chị Hoàng Thị Việt H, sinh năm 1982; Nơi ĐKNKTT: Tổ X, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; (Vắng mặt);

5. Chị Min Yong O, sinh năm 1977; (Quốc tịch: Hàn Quốc); Chỗ ở: Tòa S Gold Mark City, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; (Vắng mặt);

Người phiên dịch cho chị Min Yong O có bà Phan Thị N, sinh năm 1978; Nơi ĐKHKT: Khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đào T A, sinh năm 1990; Nơi ĐKHKT: phường Đ, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội; (Vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1970; Nơi ĐKHKT: phường N, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: phường N, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Phạm Anh D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Trong khoảng thời gian từ Ngày 22/02/2020 đến Ngày 08/5/2020, D điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 19S1-316.72 thực hiện 05 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn quận Nam Từ Liêm, quận Bắc Từ Liêm và quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 15 phút, Ngày 22/02/2020 D điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 19S1-316.72 đi trên đường Đỗ Đình Thiện, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội tìm người sơ hở để cướp giật tài sản thì phát hiện chị Bùi Thị Ngọc L, sinh năm 1988; ĐKHKT: thị trấn V, huyện L, Hòa Bình đang đi B trên vỉa hè đoạn qua số 9 Villa E The Manor, trên tay trái chị L cầm 01 túi xách da màu đen bên trong có 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max 64 GB màu trắng, gắn sim số 0914863888 cùng một số giấy tờ tùy thân. D điều khiển xe lên vỉa hè đi ngược chiều di chuyển áp sát rồi dùng tay giật chiếc túi xách của chị L. Sau khi chiếm đoạt được chiếc túi trên, D phóng xe bỏ chạy. D lục soát lấy chiếc điện thoại Iphone XS

Max còn chiếc túi và giấy tờ tùy thân D vứt đi. Sau đó, D đem điện thoại đến bán tại một cửa hàng trên phố Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội được 9.000.000 đồng, số tiền trên D sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải D nhưng không xác định được địa điểm đã bán chiếc điện thoại nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 179/KLĐGTS Ngày 13/3/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm xác định: 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max, 64GB, màu trắng, IMEI: 357324098083168, thời điểm mua tháng 10/2018, đã qua sử dụng trị giá: 11.000.000 đồng; 01 chiếc sim điện thoại thuê bao số 0914863888 trị giá: 25.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản của chị Bùi Thị Ngọc L bị chiếm đoạt là: 11.025.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 35 phút, ngày 30/4/2020, Phạm Anh D điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 19S1-316.72 đi đến khu vực quận Cầu Giấy tìm người sơ hở cướp giật tài sản. Khi đến khu vực trước cửa tòa nhà A5 D6 Thọ Tháp trên đường Trần Thái Tông thuộc phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội thì phát hiện chị Lê Thị T, sinh năm 1995; ĐKHKTT: thôn Tổng Xá, xã Tổng Phan, huyện Phù Cừ, Hưng Yên đang cầm 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro Max gắn sim số 0962636538 trên tay. D điều khiển xe máy áp sát rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max của chị T rồi phóng xe bỏ chạy. Sau đó, D mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại tại số 263 đường C, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội bán cho anh Trần Văn B, sinh năm 1995; ĐKHKTT: xã T, huyện Mê Linh, Hà Nội với giá 10.500.000 đồng. Số tiền trên D sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Sau khi mua điện thoại, anh B đã tháo rời lấy linh kiện bán cho khách không quen biết. Do đó, cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại trên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 189/KLĐGTS ngày 08/5/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Cầu Giấy xác định: 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu mua mới tháng 3/2020, đã qua sử dụng trị giá: 30.500.000 đồng (Ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 399/KLĐGTS ngày 07/8/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm xác định: 01 chiếc sim điện thoại thuê bao số 0962636538 trị giá: 25.000 đồng (Hai mươi lăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản của chị Lê Thị T bị chiếm đoạt là: 30.525.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ 25 phút, Ngày 03/5/2020, D tiếp tục điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 19S1-316.72 đi đến đường Trần Văn Lai để cướp giật tài sản. Khi đến khu vực ngã tư đường Trần Văn Lai giao với đường Hoàng Trọng Mậu thuộc phường Mỹ Đình 1, quận Nam

Từ Liêm, Hà Nội, D phát hiện chị Oh Yu J, sinh năm 1972; Quốc tịch: Hàn Quốc đang đứng trên vỉa hè trước cửa nhà hàng z, tay phải đang cầm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 màu hồng tím, gắn sim số 0973482002. D điều khiển xe áp sát rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên của chị Oh Yu J rồi phóng xe bỏ chạy. Khoảng 21 giờ cùng Ngày, D đem chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại X-Mobile địa chỉ tại số 126 đường Đ thuộc phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội bán cho anh Trần Văn Q, sinh năm 1991; ĐKHKT: xã N, huyện D, tỉnh Tuyên Quang với giá 2.100.000 đồng, D sử dụng số tiền này chi tiêu cá nhân hết. Đến Ngày 04/5/2020, anh Q bán chiếc điện thoại cho anh Linh Văn Đ, sinh năm 1991; ĐKHKT: xã N, huyện H, Cao Bằng với giá 5.000.000 đồng. Ngày 05/5/2020, anh Đ bán chiếc điện thoại trên cho anh Đào T A, sinh năm 1990; HKTT: phường Đ, quận L, Hà Nội với giá 6.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, anh Đào T A tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Note 9, màu hồng tím; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng; 01 quyển sổ ghi “giấy mua bán máy tính và điện thoại cũ”.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 314/KLĐGTS Ngày 20/5/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm xác định: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9, 64GB, màu hồng-tím, IMEI: 357451091729669, thời điểm mua tháng 12/2018, đã qua sử dụng trị giá: 7.000.000 đồng; 01 chiếc sim điện thoại thuê bao số 0973482002 trị giá: 25.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản của chị Oh Yu J bị chiếm đoạt là: 7.025.000 đồng.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho chị Oh Yu J 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 9, trả lại cho anh Đào T A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng; 01 quyển sổ ghi “giấy mua bán máy tính và điện thoại cũ”.

Vụ thứ tư: Khoảng 18 giờ 30 phút, Ngày 06/5/2020, D điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 19S1-316.72 di chuyển tại khu đô thị G, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội tìm người sơ hở để cướp giật tài sản thì thấy chị Hoàng Thị Việt H, sinh năm 1982; HKTT: Tổ X, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội đang đứng tại vỉa hè trước lối ra của hầm để xe tòa nhà R3 Goldmark City. Trên tay chị H đang cầm chiếc điện thoại Iphone 11 màu trắng, gắn sim số 0986376067. D điều khiển xe máy đi sát vỉa hè áp sát chị H rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại rồi phóng xe bỏ chạy. Chiếc điện thoại, D đem bán tại cửa hàng D đường C, quận Cầu Giấy, Hà Nội cho anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1994, ĐKHKT: xã Đ, huyện Q, Hà Nội với giá 2.000.000 đồng, số tiền trên D sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Anh Q khai không quen biết với D, cũng không mua chiếc điện thoại Iphone 11 màu trắng trên. Do đó, cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại trên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 397/KLĐGTS Ngày 07/8/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm

xác định: 01 điện thoại Iphone 11 màu trắng, 128GB, thời điểm mua tháng 11/2019, đã qua sử dụng trị giá: 16.000.000 đồng; 01 chiếc sim điện thoại thuê bao số 0986376067 trị giá: 25.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản của chị Hoàng Thị Việt H bị chiếm đoạt là 16.025.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 13 giờ Ngày 08/5/2020, D điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 19S1-316.72 đến khu vực Nam Từ Liêm để cướp giật tài sản. Khi đi đến trước cổng trường mầm non Xanh trên phố Trần Văn Lai thuộc phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội phát hiện chị Min Yong O, sinh năm 1977; Quốc tịch: Hàn Quốc đang đi B trên vỉa hè, vai trái đeo 01 chiếc túi xách da màu xám nhãn hiệu Hazzys bên trong có: 01 điện thoại Samsung Galaxy S10 (Prism White) màu trắng, gắn sim số 0328602817; 01 chiếc ví màu xanh đựng 3.900 USD; 01 chiếc ví da màu xám bên trong đựng 3.000.000 đồng; 01 chiếc ví màu xanh bên trong đựng 300.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam cùng một số giấy tờ tùy thân. D điều khiển xe máy áp sát phía sau bên trái rồi dùng tay phải giật chiếc túi xách của chị Min Yong O. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, D điều khiển xe máy đi ra đường Vũ Q lục soát lấy chiếc điện thoại, tiền và ngoại tệ trong ví, còn toàn B giấy tờ tùy thân, 03 chiếc ví và chiếc túi xách da màu đen thì D vứt đi (D khai không nhớ vứt ở đâu). Sau đó, D mang chiếc điện thoại Samsung Galaxy S10 đến cửa hàng điện thoại di động Q, tại địa chỉ: Số 41 C, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; ĐKHKTT: xã H, huyện Y, Lào Cai bán với giá 2.500.000 đồng, D sử dụng số tiền này chi tiêu cá nhân hết. Ngày 10/5/2020, anh T bán chiếc điện thoại trên cho 01 người tên G với giá 3.000.000 đồng. Anh G đã bán chiếc điện thoại cho anh Lâm Phước H, sinh năm 1991, ĐKHKTT: TDP L, thị trấn L, huyện B, Lào Cai với giá 4.700.000 đồng. Ngày 14/5/2020, anh H bán chiếc điện thoại cho anh Đinh Quang V, sinh năm 1977, HKTT: TDP V, phường M, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội với giá 5.150.000 đồng. Ngày 15/5/2020, anh V thỏa thuận bán chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1970, ĐKHKTT: phường N, quận Cầu Giấy, Hà Nội với giá 5.800.000 đồng.

Đối với số ngoại tệ 3.900 USD, D khai mang ra cửa hàng vàng C, địa chỉ tại đường H, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội do anh Phạm Văn T, sinh năm 1978; ĐKHKTT: phường D, quận Cầu Giấy, Hà Nội bán được 92.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 điện thoại Samsung Galaxy S10 (Prism White) màu trắng do anh Nguyễn Hữu N giao nộp. Đối với số ngoại tệ, anh Phạm Văn T khai cửa hàng vàng C không có chức năng và cam kết không trao đổi mua bán ngoại tệ với Phạm Anh D. Do đó, cơ quan điều tra không thu hồi được số ngoại tệ trên. Đối với ví, túi xách và giấy tờ tùy thân của chị Min Yong O, do D không nhớ được vị trí vứt nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 308/KLĐGTS Ngày 18/5/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm xác định: 01 điện thoại Samsung Galaxy S10 màu xanh, IMEI: 354622106179974 mua mới tháng 03/2019, đã qua sử dụng trị giá: 7.000.000 đồng; 01 sim điện thoại thuê bao số 0328602817 trị giá: 25.000 đồng; 01 chiếc túi xách bằng da nhãn hiệu Hazzys màu xám, kích thước 25x30 cm, có 02 quai đeo: không đủ cơ sở định giá; 01 chiếc ví màu xanh, kích thước 10x20 cm, không rõ nhãn hiệu: không đủ cơ sở định giá; 01 chiếc ví màu xám, kích thước 5x12 cm, không rõ nhãn hiệu: không đủ cơ sở định giá; 01 chiếc ví màu xanh, kích thước 10x20 cm, không rõ nhãn hiệu: không đủ cơ sở định giá.

Tại biên bản làm việc với ngân hàng BIDV được biết, tỷ giá USD/VND liên ngân hàng Ngày 08 tháng 5 năm 2020 xác định: 01 USD tương đương 23.262 VNĐ. Như vậy, $3.900 \text{ USD} \times 23.262 \text{ VNĐ} = 90.721.800 \text{ đồng}$.

Tổng giá trị tài sản của chị Min Yong O bị chiếm đoạt là: 97.746.800 đồng.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho chị Min Yong O 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S10 màu trắng.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Anh D khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, D khai nhận còn thực hiện 16 vụ cướp giật khác trên địa bàn quận Nam Từ Liêm, quận Cầu Giấy, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để xác định người bị hại nhưng hiện chưa xác định được. Ngày 12/9/2020, cơ quan điều tra đã ra Quyết định số 12 tách vụ án hình sự phân tài liệu có liên quan để điều tra xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 19S1-316.72, số máy JA39E-1351225, số khung RLHJA3919LY017867 là phương tiện Phạm Anh D sử dụng phạm tội. Cơ quan điều tra đã xác minh và xác định chủ sở hữu xe là ông Phạm H, sinh năm 1967, ĐKHKTT: xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ - là bố đẻ của Phạm Anh D. Ông H cho D mượn xe để đi lại. Việc D sử dụng chiếc xe trên để đi cướp giật tài sản ông H không biết. Ngày 11/9/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 111 trả lại chiếc xe máy trên cho ông H. Sau khi nhận lại tài sản, ông H không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với anh Nguyễn Văn Q và anh Phạm Văn T đều khai không mua bán điện thoại và ngoại tệ của Phạm Anh D. Ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với các anh Nguyễn Văn T, Lâm Phước H, Đinh Quang V, Nguyễn Hữu N, Trần Văn Q, Linh Văn Đ, Đào T A, Trần Văn B là người đã mua điện thoại của D mang đến bán. Quá trình điều tra xác định các anh không biết đó là tài sản do D phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về dân sự:

- Chị Bùi Thị Ngọc L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 11.025.000 đồng.
- Chị Lê Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.525.000 đồng.
- Chị Oh Yu J và anh Đào T A không yêu cầu bồi thường về dân sự.
- Chị Hoàng Thị Việt H đã được đại diện gia đình bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Chị H không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.
- Chị Min Yong O yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị số ngoại tệ 3.900 USD tương đương 90.721.800 đồng và 25.000 đồng là giá trị chiếc sim 0328602817. Tổng số tiền chị Min Yong O yêu cầu bồi thường là 90.746.800 đồng.

Bản Cáo trạng số 266/CT-VKSNTL Ngày 21/10/2020 của Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Phạm Anh D về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại Điểm c, d Khoản 2 Điều 171 B luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, xin được giảm nhẹ hình phạt.
- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị áp dụng Điểm c, d Khoản 2 Điều 171; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 91 và 101 của B luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Về vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 02 áo khoác vải mỏng (dạng áo chống nắng) màu xanh tím than và màu xanh lá cây, có khóa kéo trước thân áo, có mũ trùm đầu. Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Bùi Thị Ngọc L số tiền 11.025.000 đồng; Chị Lê Thị T số tiền 30.525.000 đồng; Chị Min Yong O tổng số tiền là 90.746.800 đồng.
- Ông Trương Công Đ trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội, hạn chế về nhận thức, hoàn cảnh gia đình thiết thòi, có nhiều khó khăn. Đề nghị cho bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ Ngày 22/02/2020 đến Ngày 08/5/2020, Phạm Anh D đã có hành vi điều khiển xe máy Honda Wave, BKS 19S1-316.72 áp sát những người bị hại nhanh chóng

chiếm đoạt tài sản đang trong tầm quản lý của họ là điện thoại di động và túi xách rồi tẩu thoát làm cho họ không kịp phản ứng để giữ lại tài sản của mình trên địa bàn quận Nam Từ Liêm, quận Bắc Từ Liêm và quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 15 phút, Ngày 22/02/2020, tại khu vực đường Đỗ Đình Thiện thuộc phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Phạm Anh D cướp giật 01 túi xách da màu đen bên trong có 01 điện thoại Iphone XS Max 64GB màu trắng, gắn sim số 0914863888 trị giá 11.025.000 đồng của chị Bùi Thị Ngọc L.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 30 phút, Ngày 30/4/2020, tại khu vực vỉa hè trước tòa A5 D6 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Phạm Anh D cướp giật 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max màu xanh, gắn sim số 0962636538 trị giá 30.525.000 đồng của chị Lê Thị T;

Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ 00 phút, Ngày 03/5/2020, tại khu vực ngã tư đường Trần Văn Lai giao với đường Hoàng Trọng Mậu thuộc phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Phạm Anh D cướp giật 01 chiếc điện thoại Samsung Note 9, màu hồng tím, gắn sim số 0973482002 trị giá 7.025.000 đồng của chị Oh Yu J;

Vụ thứ tư: Khoảng 18 giờ 30 phút, Ngày 06/5/2020, tại sảnh tòa R3 Goldmark City thuộc phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Phạm Anh D cướp giật 01 điện thoại Iphone 11 màu trắng, gắn sim số 0986376067 trị giá 16.025.000 đồng của chị Hoàng Thị Việt H;

Vụ thứ năm: Khoảng 13 giờ 00 phút, Ngày 08/5/2020, tại khu vực trước cổng mầm non Xanh trên phố Trần Văn Lai, Khu đô thị Mỹ Đình - Sông Đà, thuộc phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Phạm Anh D cướp giật 01 điện thoại Samsung Galaxy S10 màu xanh, gắn sim số 0328602817 trị giá 7.025.000 đồng, 3.900 USD (tương đương 90.721.800 đồng) và 3.300.000 đồng tiền NHNN Việt Nam của chị Min Yong O.

Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại Điều 171 của B luật Hình sự. Bị cáo điều khiển xe máy để thực hiện hành vi cướp giật và tẩu thoát là phương tiện có tốc độ cao có khả năng gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại và những người tham gia giao thông nên thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 165.646.800 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại các Điểm c, d Khoản 2 Điều 171 của B luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nhân thân bị cáo đã từng bị xử phạt Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong nhiều Ngày (5 Ngày) liên tiếp, các lần phạm tội đều hoàn thành do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 B luật Hình sự. Tuy nhiên cũng xem xét tại phiên

tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần hậu quả, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ông bà nội của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương do vậy cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 B luật Hình sự.

[3] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã được phân tích ở trên, có đủ căn cứ để áp dụng hình phạt tù trong khung hình phạt theo quy định tại Khoản 2 Điều 171 B Luật Hình sự với mức hình phạt như đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội do vậy căn cứ Điều 91 và Điều 101 của B luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về dân sự: Chị Bùi Thị Ngọc L yêu cầu bồi thường số tiền 11.025.000 đồng tương ứng với giá trị chiếc *điện thoại Iphone XS Max và 01 chiếc sim điện thoại thuê bao số 0914863888*; Chị Lê Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 30.525.000 đồng tương ứng với giá trị chiếc *điện thoại Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu và 01 chiếc sim điện thoại thuê bao số 0962636538*; Chị Min Yong O yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 90.746.800 đồng. (Trong đó giá trị số ngoại tệ 3.900 USD tương đương 90.721.800 đồng và 25.000 đồng là giá trị chiếc sim 0328602817). Xét yêu cầu của những người bị hại là phù hợp nên cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền như người bị hại đã yêu cầu.

Các bị hại là chị Oh Yu J và chị Hoàng Thị Việt H đã nhận lại tài sản và được đại diện gia đình bị cáo bồi thường, không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Anh Đào T A và anh Nguyễn Hữu N không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xử lý vật chứng: 01 áo khoác vải mỏng (dạng áo chống nắng) màu xanh tím than, có khóa kéo trước thân áo, có mũ trùm đầu và 01 áo khoác vải mỏng (dạng áo chống nắng) màu xanh lá cây, có khóa kéo trước thân áo, có mũ trùm đầu đều đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: các Điểm c, d Khoản 2 Điều 171, các Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 47, 91 và 101 của B luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 của B luật Dân sự; các Điều 106, 136, 331, 333 của B luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố bị cáo Phạm Anh D phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Anh D 38 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ Ngày 20/5/2020.

- Về dân sự: Buộc bị cáo Phạm Anh D phải bồi thường cho chị Bùi Thị Ngọc L số tiền 11.025.000đ (*Mười một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*); bồi thường cho Chị Lê Thị T số tiền 30.525.000đ (*Ba mươi triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng*); bồi thường cho Chị Min Yong O số tiền 90.746.800đ (*Chín mươi triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm đồng*). Trường hợp bị cáo Phạm Anh D không có đủ tài sản để bồi thường thì bố để bị cáo là ông Phạm D phải bồi thường cho các chị Bùi Thị Ngọc L, Chị Lê Thị T và Chị Min Yong O các khoản tiền nêu trên.

Kể từ Ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác vải mỏng (dạng áo chống nắng) màu xanh tím than, có khóa kéo trước thân áo, có mũ trùm đầu đã qua sử dụng và 01 áo khoác vải mỏng (dạng áo chống nắng) màu xanh lá cây, có khóa kéo trước thân áo, có mũ trùm đầu đã qua sử dụng. Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo biên bản giao nhận vật chứng số 26 Ngày 22/10/2020.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 6.615.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo, Người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 Ngày kể từ Ngày tuyên án; Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 Ngày kể từ Ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- B phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.